Vi□t b□i Biên t□p viên
Th□ ba, 12 Tháng 4 2016 17:59 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ ba, 12 Tháng 4 2016 18:23

Bs Tr□n Vũ Ki□t - Khoa ICU

I. Đ□I C□□NG:

Li□u pháp thay th□ huy□t t□□ng (TPE: Therapeutic Plasma Exchange) là l□y ra m□t l□□ng l□n huy□t t□□ng (th□□ng thay là 1-1,5 l□n th□ tích huy□t t□□ng c□a bênh nhân) và sau đó thay vào m□t l□□ng d□ch thích h□p cùng th□ tích. Các t□ bào máu đ□□c tách ra kh□i huy□t t□□ng s□ đ□□c đ□a tr□ l□i cùng v□i d□ch thay th□ vào c□ th□ đ□ duy trì th□ tích n□i m□ch. D□ch thay th□ cho huy□t t□□ng c□a bênh nhân có th□ là albumin 4%- 5%, huy□t t□□ng t□□i đông l□nh (FFP).

II. CH□ Đ□NH:

- H□i ch□ng Guilain- Barre
- Nh□□c c□.
- Suy gan c□p có bilirubin tăng cao.
- Lupus ban đ□ h□ th□ng
- Viêm t□y c□p có tăng triglyceride máu
- Ng□ đ□c c□p ho□c quá li□u thu□c.



III. CH□NG CH□ Đ□NH:

Không có ch ng ch đ nh, th n tr ng trong m t s tr ng h p nh :

- D ng v i d ch thay th s p đua vào nh albumin, FFP.
- Đang t t huy t áp ph i nâng huy t áp v giá tr bình th ng.
- Đang có r i lo n đông c m máu, ti u c u gi m c n ph i truy n y u t đông máu và ti u c u.

IV. CHU N B :

1. D ng c :

STT	Vật tư tiêu hao	Đơn vị	Số lượng
1	Natrichloride 0,9%	chai	15
2	Heparin 5000UI	Lọ	01
3	Cồn Iod	Lọ	01
4	Albumin 20%	Lọ	10
5	Huyết tương	Túi	15
6	Qủa lọc TPE 2000	Qủa	01
7	Calci ống TM	ống	04
8	Túi chứa huyết tương	Túi	01
9	Găng tay y tế tiệt trùng	Đôi	02
10	Bơm tiêm 50cc	Cái	01
11	Bơm tiêm 5cc	Cái	05
12	Gạc miếng	Cái	02
13	Catheter 2 hoặc 3 đầu lọc máu	Cái	01

2. B nh nhân:

- Gi i thích cho gia đình c n làm th thu t l i ích, bi n ch ng.

- N m đ u cao 30 đ n u không có ch ng ch đ nh, l p monitor theo dõi sinh hi u.

- Chu n b các thi t b thu c c p c u.

- Có th tiêm menison, hydrocortisol n u nghi d ng

- Đ t catheter 2 nòng hay 3 nòng TM b n chu n b l c máu.

- Đ m b o hô h p và huy t đ ng tr c l c.

- Chu n b dich thay th tr c l c:

* S l ng huy t t ng dùng đ thay th th ng thay 1 – 1,5 l n th tích huy t t ng c a b nh nhân:

V (Huy t t ng) = 0,07 x cân n ng x (1 – Hct)

Lo i d ch thay th :

- Huy t t ng t i đông l nh (HTTĐL).
- Albumin 4% - 5% chú ý đ i v i albumin 20% thì ph i pha v i dung d ch natricloride 0,9% đ đ c albumin 4%.

V. CÁC B C TI N HÀNH:

- B c 1. Ki m tra h s xem l i ch đ nh và ch ng ch đ nh.
- B c 2. Ki m tra ng i b nh.
- B c 3. Đ t catheter TM b n th ng là b n đùi ph i.
- B c 4. Priming máy l c
- B c 5. N i catheter l c máu v i máy l c.
- B c 6. Cài đ t các thông s máy l c.

VI.THEO DÕI:

1.Tình tr ng b nh nhân:

1.1. Lâm sàng: Các d u hi u sinh t n, v trí đ t catheter, tình tr ng c a chi đ c đ t catheter, các d u hi u xu t huy t…

1.2. C n lâm sàng: - Glucose máu mao m ch m i 2h

- XN: Ion đ , đông máu, khí máu đ ng m ch.

- Công th c máu 12h/l n.

2. Các thông s máy l c.

3. Các bi n ch ng và x trí:

- Ch y máu.
- T t huy t áp.
- Ng đ c citrate.
- Ph n ng d ng.

VII. ÁP D NG TPE TRONG M T S B NH:

1. H i ch ng Guillain Barre:

T t nh t là thay huy t t ng trong 24h và cũng có l i ích khi ti n hành TPE trong 4 tu n.

S l n làm TPE:

- Th nh : Làm TPE 2 l n.
- Th trung bình: Làm TPE 4 l n.
- Th năng : Làm TPE 5 – 6 l n.

D ch thay th khuy n cáo là albumin 5%. Nh ng thay 3 l n albumin thì nên thay 1 l n huy t t ng t i đông l nh ho c huy t t ng t i đông l nh khi có r i lo n đông máu n ng.

Sau các l n trên có th làm thêm 2 – 3 l n/ tu n.

2. Nh c c :

- Ph i thay huy t t ng tr c khi chu n b ph u thu t c t tuy n c.
- Có nh ng c n nh c c bùng phát sau ph u thu t c t tuy n c.
- Nh c c năng c p tính.
- Cách làm: Đ t bùng phát có th làm 5 – 6 l n cách ngày.Ph i đ ng th i dùng c ch mi n d ch.

3. Suy gan c p và TPE:

Ch đ nh:

- Viêm gan ti n tri n nhanh.
- R i lo n đông máu n ng suy gan c p.
- H i ch ng gan th n.
- Suy gan sau ph u thu t.
- Bilirubin > 8mg/dl n u là suy gan c p và > 15mg/dl n u là đ t c p suy gan m n.
- Cách làm: Thay 1 – 1,5 l n th tích huy t t ng c a b nh nhân, d ch thay th huy t t ng t i đông l nh, làm h ng ngày m i ngày 01 l n TPE và theo dõi tình tr ng r i lo n đông c m máu.